

ĐẠI SỐ**RÚT GỌN PHÂN THỨC****Quy tắc :** Các bước rút gọn phân thức

- Phân tích tử và mẫu thành nhân tử để tìm nhân tử chung
- Chia cả tử và mẫu cho nhân tử chung

Ví dụ: Rút gọn các phân thức sau:

1/ $\frac{4x^3}{10x^2y}$

- Tìm nhân tử chung của tử và mẫu?

Nhân tử chung: $2x^2$

- Chia cả tử và mẫu cho nhân tử chung.

$$\frac{4x^3}{10x^2y} = \frac{4x^3 : 2x^2}{10x^2y : 2x^2} = \frac{2x}{5y}$$

2/ $\frac{5x+10}{25x^2+50x}$

- Phân tích tử và mẫu thành nhân tử để tìm nhân tử chung

$$5x+10=5(x+2)$$

$$25x^2+50x=25x(x+2)$$

Nhân tử chung: $5(x+2)$

- Chia cả tử và mẫu cho nhân tử chung

$$\frac{5x+10}{25x^2+50x} = \frac{5(x+2)}{25x(x+2)} = \frac{1}{5x}$$

3. Bài tập tự luyện:

Rút gọn các phân thức sau

1) $\frac{12x^3y^2}{18xy^5}$

5) $\frac{3x^2-6xy+3y^2}{9x^2-9y^2}$

9) $\frac{x^3-x^2-x-1}{x^4-2x^2+1}$

2) $\frac{5xy+5x}{3y+3}$

6) $\frac{3x^2-12x+12}{x^4-8x}$

10) $\frac{5x^3+10x^2+5x}{x^3+3x^2+3x+1}$

3) $\frac{15x(x+5)^3}{20x^2(x+5)}$

7) $\frac{x^2-x+6}{5x^2-30x+45}$

4) $\frac{8xy(3x-1)^3}{12x^3(1-3x)}$

8) $\frac{y^2-x^2}{x^3-3x^2y+3xy^2-y^3}$

HÌNH HỌC

ÔN TẬP CHƯƠNG 1

Bài 1: Cho tam giác ABC có M là trung điểm AB, $MN \parallel BC$, N thuộc AC.

a) Cho $AC = 12\text{cm}$. Tính AN.

b) Gọi P là trung điểm BC. Chứng minh tứ giác BMNP là hình bình hành.

Bài 2: Cho tam giác ABC có D, E lần lượt là trung điểm của AB và AC.

a) Cho $DE = 8\text{ cm}$. Tính BC.

b) Tứ giác BDEC là hình gì? Tại sao?

Bài 3: Cho tam giác ABC cân tại A, đường cao AH.

I là trung điểm AC, D đối xứng với H qua I. Tứ giác AHCD là hình gì? Vì sao?

Bài 4: Cho tam giác ABC cân tại A. M, N lần lượt là trung điểm AB và AC. Tứ giác BMNC là hình gì?

Bài 5: Cho tam giác ABC. Gọi M, N, I lần lượt là trung điểm của AB, AC và BC, đường cao AH, K là điểm đối xứng của H qua N.

a) Cho $BC = 6\text{cm}$. Tính MN?

b) Tứ giác AHCK là hình gì?

c) Tứ giác AMIN là hình gì?

Bài 6: Cho $\triangle ABC$ vuông tại A, trung tuyến AM. Từ M kẻ các đường vuông góc ME và MF lần lượt xuống AB và AC.

a) Chứng minh AEMF là hình chữ nhật.

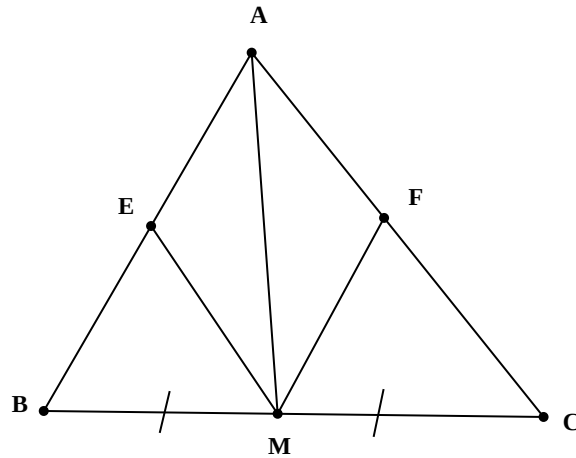
b) Chứng minh EFMB là hình bình hành.

Bài 7: Cho tam giác ABC, trung tuyến AM. Qua M kẻ đường thẳng song song với AC cắt AB ở E, qua E kẻ đường thẳng song song với AC cắt AC ở F.

a) Tứ giác AEMF là hình gì? Vì sao?

b) Tam giác ABC cần có thêm điều kiện gì thì tứ giác AEMF là hình chữ nhật.

Lời giải



a) Tứ giác AEMF có $AE \parallel MF$ (gt)

$ME \parallel AF$ (gt)

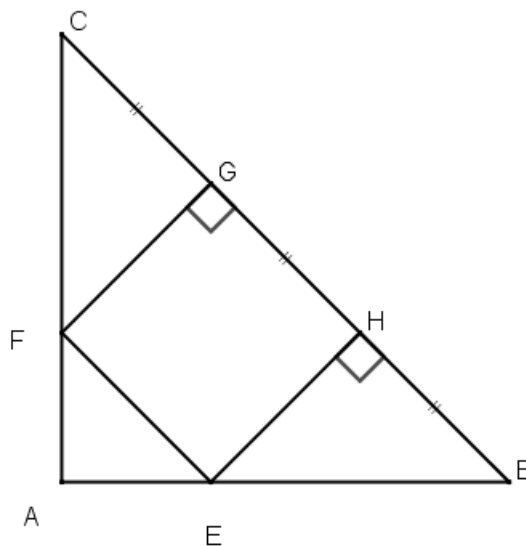
$\Rightarrow$ tứ giác AEMF là hình bình hành

b) Hình bình hành AEMF là hình chữ nhật nếu $\angle EAF = 90^\circ$ (hình bình hành có một góc vuông).

Vậy tứ giác AEMF là hình chữ nhật khi tam giác ABC vuông tại A.

Bài 8: Cho tam giác ABC vuông cân tại A. Trên cạnh BC lấy các điểm H, G sao cho $BH = HG = GC$. Qua H và G kẻ các đường vuông góc với BC, chúng cắt AB và AC theo thứ tự ở E và F. Tứ giác EFGH là hình gì? Vì sao?

Lời giải



$\triangle ABC$ vuông cân tại $A \Rightarrow \angle ABC = \angle ACB = 45^\circ$ (tính chất tam giác vuông cân).

Xét $\triangle CGF$ và $\triangle BHE$ có $\angle G = \angle H = 90^\circ$; $CG = BH$; $\angle FCG = \angle HBE \Rightarrow \triangle CGF = \triangle BHE$ (g - c - g)

$\Rightarrow GF = HE$ (cạnh tương ứng bằng nhau). (1)

$\triangle CGF$ có $\angle G = 90^\circ$; $\angle FCG = 45^\circ \Rightarrow \triangle CGF$ vuông cân tại $G \Rightarrow CG = GF$ (2)

Từ (1) và (2) suy ra $CG = GH = HB = GF = HE$

Ta có: $FG \perp BC$; $EH \perp BC \Rightarrow EH \parallel FG$.

Tứ giác $EFGH$ có $HE = GF$; $EH \parallel FG$ nên tứ giác $EFGH$ là hình bình hành.

Mà $\angle G = 90^\circ$

$\Rightarrow$ tứ giác $EFGH$ là hình chữ nhật

Mà $GF = GH$

$\Rightarrow$ tứ giác $EFGH$ là hình vuông.